

Số: 12 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Cầu Ngang năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh ban hành kèm Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 24/12/2021 về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2022; Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ 2021;

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Cầu Ngang ban hành kèm Quyết định số 8782/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cầu Ngang năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) trên địa bàn huyện; từng bước hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2021, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn huyện.

c) Cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số CCHC; từng bước nâng dần sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trong triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện.

b) Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC, nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ; cán bộ, công chức phải có tinh thần, thái độ, trách nhiệm cao trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức.

c) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về các nhiệm vụ CCHC bằng nhiều hình thức thích hợp; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại những kết quả thiết thực nhất trong thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế

a) Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, thể chế nhằm phát triển kinh tế; giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, tập trung các cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế trên địa bàn huyện phát triển, đổi mới, sáng tạo.

b) Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là VBQPPL); chú trọng chất lượng, đảm bảo công tác ban hành VBQPPL trên địa bàn huyện kịp thời, sát thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ cho việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

c) Thực hiện thường xuyên công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của huyện, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với các văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành; phối hợp, kiến nghị với tỉnh trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước.

d) Tăng cường hoạt động kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp, đảm bảo pháp luật được thực thi đầy đủ, kịp thời đúng quy định và hướng dẫn của tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) và giải quyết TTHC; xem kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Kiện toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của công chức đầu mối kiểm soát TTHC ở các cơ quan, đơn vị.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng

dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm cá nhân; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

d) Niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết bằng nhiều hình thức thích hợp, đảm bảo cho cá nhân, tổ chức dễ dàng khai thác, sử dụng. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý đảm bảo thời gian quy định.

đ) Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

f) Tiếp tục đề ra các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo hiệu quả (gia tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ), gắn với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC ưu tiên triển khai trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ và của tỉnh về tổ chức bộ máy.

b) Từng bước sắp xếp, thu gọn các đơn vị hành chính cấp xã (xã, ấp, khóm) trên địa bàn huyện theo tiêu chuẩn quy định. Rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số

37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

đ) Từng bước nâng dần mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC)

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định; từng bước xây dựng được đội ngũ CBCCVC của huyện có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt.

b) Tăng cường đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nâng cao và xác định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVC theo kết quả thực thi công vụ.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

e) Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống VBQPPL về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Chuyển dần các mô hình sự nghiệp có thu thuộc ngân sách nhà nước được cân đối một phần chi phí hành chính và biên chế sang tự cân đối trong các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử,... Rà soát dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, người dân và doanh nghiệp qua phần mềm một cửa điện tử iGate và Dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*đối với phần mềm iGate: đảm bảo thực hiện 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận một cửa cấp xã; Đối với Dịch vụ bưu chính công ích 90%/tổng số hồ sơ thực hiện trong năm*).

d) Thực hiện tốt việc ký số văn bản và phát hành văn bản được ký số qua

phần mềm iOffice (đảm bảo thực hiện từ 90% trở lên/ tổng số văn bản phát hành trong năm và ký số 100% đối với văn bản được phát hành hình thức điện tử).

e) Tiếp tục thực hiện nghiêm việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bằng phần mềm ISO điện tử.

f) Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cuộc hội họp, phát huy tốt hơn và có hiệu quả hình thức phòng họp không giấy. Tăng cường các hình thức hội nghị trực tuyến 2,3,4 cấp (Huyện – Xã, Tỉnh - Huyện - Xã, Trung ương – Tỉnh – Huyện – Xã).

g) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): 100% TTHC (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó, tối thiểu 50% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 50% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận, 100% dịch vụ công (mức độ 3, mức độ 4) phổ biến của huyện liên quan đến người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

h) Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT.

i) 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND huyện, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch CCHC của huyện đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Tổng hợp, phân tích kết quả các chỉ số: CCHC (PAR Index), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) của huyện năm 2021, trên cơ sở đó, đề ra biện pháp khắc phục, cải thiện kết quả thực hiện trong năm 2022.

c) Tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế năm 2022; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công huyện.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2022.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác CCHC, cải cách TTHC.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, nhằm đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện CCHC.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện, gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ **trong tháng 02 năm 2022**; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ theo đúng thời gian quy định (*đối với báo cáo quý I gửi trước ngày 25 của tháng 2; đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25 của tháng 5; đối với báo cáo quý III gửi trước ngày 25 của tháng 8; đối với báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 11*); đề Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch UBND huyện báo cáo Huyện ủy, Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

3. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo UBND huyện theo quy định.

4. Văn phòng HĐND & UBND huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện; tổ chức áp dụng ISO điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị; quản lý hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác CCHC theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022, xây dựng các chuyên mục về cải cách hành chính để thông tin tuyên truyền có hiệu quả; thống nhất đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử huyện; triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Cơ quan Tổ chức - Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Cầu Ngang năm 2022)./t

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐVP;
- Trung tâm hành chính công huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ngà

PHỤ LỤC
Nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Cầu Ngang năm 2022
 (Kèm theo Kế hoạch số: 12 /KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
	2. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (trên cơ sở định hướng của Sở Tư pháp hoặc ở một số lĩnh vực cụ thể, cần thiết).	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
	2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức – Nội vụ	Năm 2022	
	3. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định	Các phòng, ban ngành huyện, Trung tâm hành chính công huyện,	Cơ quan Tổ chức – Nội vụ	Năm 2022	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	4. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	UBND xã, thị trấn Các phòng, ban ngành huyện, Trung tâm hành chính công huyện, UBND xã, thị trấn	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Năm 2022	
III. Cải cách tổ chức bộ máy	<p>1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP</p>	Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Năm 2022	
		Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Năm 2022	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ được phân cấp cho các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã và viên chức ngành Giáo dục	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
	2. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2022	
	3. Tiếp tục đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 4409/UBND-NC ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Quý IV năm 2022	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
V. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
VI. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử	1. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định	Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Phòng Văn hóa - Thông tin	Năm 2022	
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng	Các phòng, ban ngành huyện, UBND xã, thị trấn	Phòng Văn hóa - Thông tin, Văn phòng HĐND &	Năm 2022	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	<p>bộ, có hiệu quả</p> <p>4. Triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện Cầu Ngang. 100% xã, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị</p>	<p>Văn phòng HĐND & UBND huyện</p>	<p>UBND huyện</p> <p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Năm 2022</p>	
<p>VII. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC</p>	<p>1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Tháng 02/2022</p>	<p>Kinh phí CCHC được phân bổ hàng năm</p>
	<p>2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ năm 2022; xây dựng Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Quý I/2022</p>	
	<p>3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Quý III/2022</p>	
	<p>4. Tự kiểm tra tại các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn</p>	<p>Năm 2022</p>	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	sách nhiều, tiêu cực có thể xảy ra				
	5. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện liên quan	Quý I/2022	
	6. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ)	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện liên quan	Quý IV/2022	
	7. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài. Xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của huyện trên Trang Thông tin điện tử của huyện	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Văn phòng HĐND & UBND huyện	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
	8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn	Năm 2022	

